TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/DS-ST
Ngày: 17-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Ông Dương Trần Trọng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị U,** sinh năm 1953; cư trú tại: Số A, Tổ B, Khu C, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp AB, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1940; cư trú tại: Ấp AB, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị **Huỳnh Thị Thanh T,** sinh năm 1974; cư trú tại: Số 69, Tổ A, Khu D, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, bà Đỗ Thị U trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 07-5-2017 âm lịch, thông qua em chồng của bà là chị Huỳnh Thị Thanh T, bà có cho chị Phan Thị Mỹ L vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 21-9-2017 âm lịch cũng thông qua chị T, bà tiếp tục cho chị L vay 30.000.000 đồng (chị L nhận 01 cây vàng đem bán

được 30.000.000 đồng). Hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, khi nào bà cần tiền thì chị L sẽ trả lại tiền cho bà. Tuy nhiên, từ cuối năm 2017, bà đã nhiều lần đòi tiền nhưng chị L không trả tiền vốn, cũng không đóng lãi cho bà. Ngày 02-5-2018, Ban hòa giải ấp B, xã P, huyện C tiến hành hòa giải việc bà đòi tiền chị L nhưng chị L vắng mặt, ông Phan Văn T là cha ruột chị L thừa nhận chị L có nợ bà 60.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ vận động chị L trả tiền cho bà trong hạn 10 ngày nhưng đến nay vẫn chưa trả. Tại phiên tòa, bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị Phan Thị Mỹ L phải trả số tiền vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, đến khi bản án có hiệu lực nếu chị L không trả thì mới chịu tiền lãi theo quy định; Bà U có ý kiến cho chị L được trả làm 02 lần, mỗi lần trả 30.000.000 đồng, lần đầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật và lần sau trả sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc sau 03 tháng kể từ ngày bà có đơn yêu cầu thi hành án lần đầu.

Bị đơn, chị Phan Thị Mỹ L trình bày: Chị thống nhất có nợ bà Đỗ Thị U số tiền 60.000.000 đồng nhưng chị xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn không thể trả một lần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T thừa nhận ngày 02-5-2018, ông có tham gia hòa giải tại Ban hòa giải Ấp AB, xã P, huyện C và thừa nhận con ông là chị Phan Thị Mỹ L có nợ bà Đỗ Thị U số tiền 60.000.000 đồng. Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình chị L khó khăn nên xin Hội đồng xét xử cho chị L được trả nhiều lần.

Người làm chứng, chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Chị có giao 30.000.000 đồng và 01 cây vàng từ bà U cho chị L vào ngày 17-5-2017 và 21-9-2017 âm lịch. Số tiền, vàng này là của bà U, chị chỉ là người giao cho chị L dùm bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị U khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Mỹ L phải trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng theo thỏa thuận vay tiền được xác lập giữa các bên, nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Cai Lậy nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Thanh T là người nhận tiền của bà Đỗ Thị U giao cho chị Phan Thị Mỹ L, chị L thừa nhận vay tiền từ bà U, các bên không tranh chấp quyền và nghĩa vụ với chị T nên Hội đồng xét xử xác định chị T là người làm chứng trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị U, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc bà Đỗ Thị U cho chị Phan Thị Mỹ L vay số tiền 60.000.000 đồng được chị L thừa nhận nên Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Hiện chị L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã đến hạn cho bà U nên bà U khởi kiện yêu cầu chị L trả tiền là có căn cứ.

Mặc dù hai bên có thỏa thuận lãi suất khi giao kết hợp đồng vay, nhưng tại phiên tòa, bà U chỉ yêu cầu chị L phải trả số tiền vốn là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, bà còn cho chị L được trả số tiền làm 02 lần, mỗi lần trả 30.000.000 đồng, lần đầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật và lần sau trả sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc sau 03 tháng kể từ ngày bà yêu cầu thi hành án lần đầu. Xét sự tự nguyện này của bà U là có lợi cho phía chị L, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị đơn, chị Phan Thị Mỹ L cho rằng, khi giao kết hợp đồng vay tiền, phía bà U, chị Huỳnh Thị Thanh T (là người chuyển tiền từ bà U sang chị L) có hứa cho chị được trả nợ dần nhưng không được phía bà U, chị T thừa nhận tại phiên tòa; chị L không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Chị L thừa nhận nay đã đến hạn trả nợ nhưng chưa thực hiện vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xét yêu cầu này của chị L không được hai bên thỏa thuận khi giao kết hợp đồng, không được bà U đồng ý. Việc tự nguyện cho chị L trả tiền làm 02 lần như đã nêu trên của bà U đã là có lợi cho chị L. Vì thế, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của chị L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà U không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà U. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị U.

Buộc chị Phan Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị U số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Trả làm 02 lần, như sau:

- Lần 1: Trả 30.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Lần 2: Trả 30.000.000 đồng sau 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc sau 03 tháng kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án lần đầu.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Đỗ Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15640 ngày 06-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Chị Phan Thị Mỹ L phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên hồi 08 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2018, có mặt bà U, chị L; vắng mặt ông T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực